

Số: 2057 /QĐ-NNH

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2011 - 2012

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Nông nghiệp I thành Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quy chế về Quản lý nguồn thu và chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 680/QĐ-NNH ngày 10/5/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường và theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2011 - 2012 cho cán bộ, viên chức của Trường có tên trong danh sách kèm theo (Chiến sỹ thi đua cơ sở: 351 người; Lao động tiên tiến: 509 người).

Điều 2. Kèm theo danh hiệu, mỗi cán bộ, viên chức được thưởng mức tiền thưởng là 1.050.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 320.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, trích từ quỹ khen thưởng của Trường.

Tổng số tiền thưởng là **531.430.000 đồng**

Bằng chữ: Năm trăm ba mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trường phòng TCCB, HC-TH, TC-KT, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ, viên chức có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Lưu VTHC, TC.



Trần Đức Viên

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM HỌC 2011 - 2012
(Kèm theo Quyết định số 2057 /QĐ-NNH ngày 19 tháng 9 năm 2012)

STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	Nguyễn Xuân	Mai	1	Canh tác học	1,050,000	
2	Nguyễn Tất	Cảnh	1	Canh tác học	1,050,000	
3	Hà Thị Thanh	Bình	1	Canh tác học	1,050,000	
4	Nguyễn Văn	Viên	1	Bệnh cây	1,050,000	
5	Đỗ Tấn	Dũng	1	Bệnh cây	1,050,000	
6	Hà Việt	Cường	1	Bệnh cây	1,050,000	
7	Ngô Bích	Hào	1	Bệnh cây	1,050,000	
8	Trần Nguyễn	Hà	1	Bệnh cây	1,050,000	
9	Ninh Thị	Phép	1	Cây công nghiệp	1,050,000	
10	Vũ Đình	Chính	1	Cây công nghiệp	1,050,000	
11	Nguyễn Đình	Vinh	1	Cây công nghiệp	1,050,000	
12	Nguyễn Thị Thanh	Hải	1	Cây công nghiệp	1,050,000	
13	Nguyễn Thế	Hùng	1	Cây lương thực	1,050,000	
14	Tăng Thị	Hạnh	1	Cây lương thực	1,050,000	
15	Nguyễn Thiện	Huyền	1	Cây lương thực	1,050,000	
16	Trần Đình	Chiến	1	Côn trùng	1,050,000	
17	Đặng Thị	Dung	1	Côn trùng	1,050,000	
18	Hồ Thị Thu	Giang	1	Côn trùng	1,050,000	
19	Nguyễn Thị	Thúy	1	Côn trùng	1,050,000	
20	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1	Côn trùng	1,050,000	
21	Phạm Hồng	Thái	1	Côn trùng	1,050,000	
22	Phạm Tiến	Dũng	1	PP TN và TKSH	1,050,000	
23	Đỗ Thị	Hường	1	PP TN và TKSH	1,050,000	
24	Trần Thị	Ngọc	1	PP TN và TKSH	1,050,000	
25	Vũ Thị Thu	Hiền	1	Di truyền giống	1,050,000	
26	Vũ Văn	Liết	1	Di truyền giống	1,050,000	
27	Nguyễn Hồng	Minh	1	Di truyền giống	1,050,000	
28	Nguyễn Văn	Cương	1	Di truyền giống	1,050,000	
29	Trần Văn	Quang	1	Di truyền giống	1,050,000	
30	Lê Thị	Thắm	1	Rau - Hoa - Quả	1,050,000	
31	Phạm Thị	Hương	1	Rau - Hoa - Quả	1,050,000	
32	Đoàn Văn	Lư	1	Rau - Hoa - Quả	1,050,000	
33	Trần Thị Minh	Hằng	1	Rau - Hoa - Quả	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
34	Phạm Thị Minh	Phượng	1	Rau - Hoa - Quả	1,050,000	
35	Nguyễn Hữu	Cường	1	Thực vật	1,050,000	
36	Nguyễn Hạnh	Hoa	1	Thực vật	1,050,000	
37	Trần	Hiệp	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
38	Bùi Văn	Đoàn	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
39	Nguyễn Văn	Thắng	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
40	Mai Thị	Thom	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
41	Vũ Đình	Tôn	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
42	Lê Thị Thu	Nhàn	2	Chăn nuôi chuyên khoa	1,050,000	
43	Nguyễn Thị Châu	Giang	2	Di truyền Giống gia súc	1,050,000	
44	Vũ Thị	Hiền	2	Sinh học động vật	1,050,000	
45	Lê Mạnh	Dũng	2	Sinh học động vật	1,050,000	
46	Nguyễn Thị	Nguyệt	2	Sinh học động vật	1,050,000	
47	Dương Thu	Hương	2	Sinh học động vật	1,050,000	
48	Nguyễn Thị	Vinh	2	Sinh học động vật	1,050,000	
49	Nguyễn Thị Tuyết	Lê	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
50	Tôn Thất	Son	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
51	Bùi Quang	Tuấn	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
52	Đặng Thuý	Nhung	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
53	Bùi Văn	Định	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
54	Lê Việt	Phương	2	Dinh dưỡng và Thức ăn	1,050,000	
55	Nguyễn Bá	Mùi	2	Hoá sinh - Sinh lý động vật	1,050,000	
56	Đặng Thái	Hải	2	Hoá sinh - Sinh lý động vật	1,050,000	
57	Phạm Kim	Đăng	2	Hoá sinh - Sinh lý động vật	1,050,000	
58	Cù Thị Thiên	Thu	2	Hoá sinh - Sinh lý động vật	1,050,000	
59	Kim Văn	Vạn	2	Môi trường và Bệnh thủy sản	1,050,000	
60	Bùi Thị	Bích	2	Phòng TN Trung tâm	1,050,000	
61	Nguyễn Trường	Son	3	Hóa học	1,050,000	
62	Nguyễn Thị Hồng	Linh	3	Hóa học	1,050,000	
63	Phan Trung	Quý	3	Hóa học	1,050,000	
64	Lê Thị Thu	Hương	3	Hóa học	1,050,000	
65	Cao Việt	Hà	3	Khoa học đất	1,050,000	
66	Nguyễn Hữu	Thành	3	Khoa học đất	1,050,000	
67	Trần Văn	Chính	3	Khoa học đất	1,050,000	
68	Đỗ Nguyên	Hải	3	Khoa học đất	1,050,000	
69	Phan Quốc	Hưng	3	Khoa học đất	1,050,000	
70	Nguyễn Đức	Hùng	3	Khoa học đất	1,050,000	
71	Đinh Hồng	Duyên	3	Vi sinh vật	1,050,000	
72	Nguyễn Thế	Bình	3	Vi sinh vật	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
73	Vũ Thị Xuân	Hương	3	Vi sinh vật	1,050,000	
74	Hoàng Thái	Đại	3	Tài nguyên nước	1,050,000	
75	Vũ Thị	Xuân	3	Tài nguyên nước	1,050,000	
76	Nguyễn Quang	Học	3	Quy hoạch đất	1,050,000	
77	Nguyễn Thị	Vòng	3	Quy hoạch đất	1,050,000	
78	Đỗ Thị	Tám	3	Quy hoạch đất	1,050,000	
79	Nguyễn Thanh	Trà	3	Quản lý đất đai	1,050,000	
80	Nguyễn Thị Thu	Hương	3	Quản lý đất đai	1,050,000	
81	Bùi Nguyên	Hạnh	3	Quản lý đất đai	1,050,000	
82	Phan Thị Thanh	Huyền	3	Quản lý đất đai	1,050,000	
83	Nguyễn Thị	Khánh	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
84	Nguyễn Khắc	Thời	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
85	Trần Quốc	Vinh	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
86	Lê Thị	Giang	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
87	Trần Trọng	Phương	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
88	Phan Văn	Khuê	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
89	Nguyễn Thị Thu	Hiền	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
90	Nguyễn Đình	Trung	3	Trắc địa BD và Thông tin địa lý	1,050,000	
91	Đoàn Văn	Điểm	3	Sinh thái nông nghiệp	1,050,000	
92	Trần Danh	Thìn	3	Sinh thái nông nghiệp	1,050,000	
93	Ngô Thế	Ân	3	Sinh thái nông nghiệp	1,050,000	
94	Nguyễn Thu	Thùy	3	Sinh thái nông nghiệp	1,050,000	
95	Nguyễn Thị	Khánh	3	Công nghệ môi trường	1,050,000	
96	Trịnh Quang	Huy	3	Công nghệ môi trường	1,050,000	
97	Lý Thị Thu	Hà	3	Công nghệ môi trường	1,050,000	
98	Nguyễn Như	Hà	3	Nông hóa	1,050,000	
99	Nguyễn Thị Lan	Anh	3	Nông hóa	1,050,000	
100	Nguyễn Thanh	Lâm	3	Quản lý môi trường	1,050,000	
101	Cao Trường	Sơn	3	Quản lý môi trường	1,050,000	
102	Lê Minh	Lư	4	Cơ học kỹ thuật	1,050,000	
103	Đặng Đình	Trình	4	Cơ học kỹ thuật	1,050,000	
104	Nguyễn Xuân	Thiết	4	Cơ học kỹ thuật	1,050,000	
105	Nguyễn Chung	Thông	4	Cơ học kỹ thuật	1,050,000	
106	Dương Thành	Huân	4	Cơ học kỹ thuật	1,050,000	
107	Đào Quang	Kế	4	Công nghệ cơ khí	1,050,000	
108	Phạm Thị	Hằng	4	Công nghệ cơ khí	1,050,000	
109	Nguyễn Ngọc	Quế	4	Động lực	1,050,000	
110	Trương Thị	Toàn	4	Động lực	1,050,000	
111	Bùi Hải	Triều	4	Động lực	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
112	Hàn Trung	Dũng	4	Động lực	1,050,000	
113	Nông Văn	Vìn	4	Động lực	1,050,000	
114	Đặng Tiến	Hòa	4	Động lực	1,050,000	
115	Trần Như	Khuyên	4	TB bảo quản và CBNS	1,050,000	
116	Ngô Trí	Dương	4	Tự động hóa	1,050,000	
117	Nguyễn Thái	Học	4	Tự động hóa	1,050,000	
118	Trần Văn	Đức	5	Kinh tế	1,050,000	
119	Nguyễn Phúc	Thọ	5	Kinh tế	1,050,000	
120	Lương Xuân	Chính	5	Kinh tế	1,050,000	
121	Nguyễn Tất	Thắng	5	Kinh tế	1,050,000	
122	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	5	Kinh tế	1,050,000	
123	Nguyễn Minh	Đức	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
124	Mai Thanh	Cúc	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
125	Nguyễn Trọng	Đắc	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
126	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
127	Quyền Đình	Hà	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
128	Mai Lan	Phương	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
129	Nguyễn Thị Minh	Hiền	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
130	Đỗ Thị Thanh	Huyền	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
131	Trần Mạnh	Hải	5	Phát triển nông thôn	1,050,000	
132	Vi Văn	Năng	5	Kinh tế Tài nguyên và MT	1,050,000	
133	Vũ Thị Phương	Thụy	5	Kinh tế Tài nguyên và MT	1,050,000	
134	Nguyễn Văn	Song	5	Kinh tế Tài nguyên và MT	1,050,000	
135	Nguyễn Mậu	Dũng	5	Kinh tế Tài nguyên và MT	1,050,000	
136	Trần Đình	Thao	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
137	Ngô Thị	Thuận	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
138	Nguyễn Hữu	Ngoan	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
139	Nguyễn Thị Dương	Nga	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
140	Đỗ Trường	Lâm	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
141	Giang	Hương	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
142	Trần Thế	Cường	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
143	Phạm Văn	Hùng	5	Phân tích định lượng	1,050,000	
144	Đinh Văn	Đăn	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
145	Nguyễn Văn	Mác	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
146	Nguyễn Viết	Đặng	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
147	Nguyễn Phụng	Lê	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
148	Nguyễn Thị Minh	Thu	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
149	Đỗ Kim	Chung	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
150	Lưu Văn	Duy	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	

STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
151	Phạm Thị Thanh	Thúy	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	1,050,000	
152	Nguyễn Thị	Nhuân	5	TT Thông tin - TH thực hành KT và PT	1,050,000	
153	Hoàng Thị	Hằng	5	TT Thông tin - TH thực hành KT và PT	1,050,000	
154	Nguyễn Thị	Hường	5	TT Thông tin - TH thực hành KT và PT	1,050,000	
155	Tổng Phương	Anh	5	TT Thông tin - TH thực hành KT và PT	1,050,000	
156	Lê Thị	Ngân	6	Nguyên lý của CN Mác - Lênin	1,050,000	
157	Lê Văn	Hùng	6	Nguyên lý của CN Mác - Lênin	1,050,000	
158	Lê Thị	Xuân	6	Nguyên lý của CN Mác - Lênin	1,050,000	
159	Vũ Hải	Hà	6	Đường lối CM của ĐCSVN	1,050,000	
160	Trần Khánh	Dur	6	Đường lối CM của ĐCSVN	1,050,000	
161	Vũ Thị Thu	Hà	6	Đường lối CM của ĐCSVN	1,050,000	
162	Trương Thị Thu	Hạnh	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1,050,000	
163	Nguyễn Thị	Khanh	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1,050,000	
164	Hoàng Văn	Bình	6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1,050,000	
165	Vũ Văn	Tuấn	6	Pháp luật	1,050,000	
166	Trịnh Thị Ngọc	Anh	6	Pháp luật	1,050,000	
167	Đỗ Thị Kim	Hương	6	Pháp luật	1,050,000	
168	Ngô Trung	Thành	6	Xã hội học	1,050,000	
169	Nguyễn Thị Minh	Khuê	6	Xã hội học	1,050,000	
170	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	7	Phương pháp giáo dục	1,050,000	
171	Trần Thuý	Lan	7	Phương pháp giáo dục	1,050,000	
172	Nguyễn Công	Uớc	7	Phương pháp giáo dục	1,050,000	
173	Nguyễn Thị Kim	Quế	7	Lý thuyết Tiếng	1,050,000	
174	Nguyễn Thị	Nga	7	Lý thuyết Tiếng	1,050,000	
175	Cao Thị Ngọc	Mậu	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
176	Vũ Thị Minh	Châu	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
177	Đỗ Thế	Bảo	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
178	Phạm Thị Thanh	Nga	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
179	Bùi Thị	Là	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
180	Dương Thị	Thúy	7	Thực hành Tiếng	1,050,000	
181	Nguyễn Huyền	Thương	7	Tâm lý	1,050,000	
182	Đặng Thị	Vân	7	Tâm lý	1,050,000	
183	Trần Thị Hà	Nghĩa	7	Tâm lý	1,050,000	
184	Trần Thị	Định	8	Công nghệ chế biến	1,050,000	
185	Trần Thị Lan	Hương	8	Thực phẩm và Dinh dưỡng	1,050,000	
186	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	8	Thực phẩm và Dinh dưỡng	1,050,000	
187	Nguyễn Văn	Thọ	9	Ký sinh trùng	1,050,000	
188	Chu Đức	Thắng	9	Nội - Chăn - Dược lý	1,050,000	
189	Phạm Ngọc	Thạch	9	Nội - Chăn - Dược lý	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
190	Bùi Thị	Tho	9	Nội - Chẩn - Dược lý	1,050,000	
191	Đào Công	Duẩn	9	Nội - Chẩn - Dược lý	1,050,000	
192	Phạm Thị Lan	Hương	9	Nội - Chẩn - Dược lý	1,050,000	
193	Nguyễn Văn	Minh	9	Nội - Chẩn - Dược lý	1,050,000	
194	Trần Thị	ánh	9	Nội - Chẩn - Dược lý	1,050,000	
195	Hoàng	Son	9	Ngoại sản	1,050,000	
196	Nguyễn Văn	Thanh	9	Ngoại sản	1,050,000	
197	Vũ Như	Quán	9	Ngoại sản	1,050,000	
198	Trịnh Đình	Thâu	9	Tổ chức - Giải phẫu - Phôi thai	1,050,000	
199	Nguyễn Bá	Tiếp	9	Tổ chức - Giải phẫu - Phôi thai	1,050,000	
200	Nguyễn Bá	Hiên	9	Vi sinh vật - Truyền nhiễm	1,050,000	
201	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	9	Vi sinh vật - Truyền nhiễm	1,050,000	
202	Tạ Thị Kim	Chung	9	Vi sinh vật - Truyền nhiễm	1,050,000	
203	Võ Văn	Hiếu	9	Vi sinh vật - Truyền nhiễm	1,050,000	
204	Đặng Hữu	Anh	9	Vi sinh vật - Truyền nhiễm	1,050,000	
205	Vũ Kim	Hoa	9	Thú y cộng đồng	1,050,000	
206	Phạm Hồng	Ngân	9	Thú y cộng đồng	1,050,000	
207	Nguyễn Hữu	Nam	9	Bệnh lý thú y	1,050,000	
208	Nguyễn Thị	Lan	9	Bệnh lý thú y	1,050,000	
209	Nguyễn Bá	Minh	9	Bệnh viện Thú y	1,050,000	
210	Trần Thị	Giang	9	Văn phòng	1,050,000	
211	Đinh Phương	Nam	9	Bệnh viện Thú y	1,050,000	
212	Bùi Nguyên	Viễn	10	Toán học	1,050,000	
213	Đỗ Thị	Huệ	10	Toán học	1,050,000	
214	Nguyễn Thị Minh	Tâm	10	Toán học	1,050,000	
215	Đặng Thị Thanh	Bình	10	Toán học	1,050,000	
216	Nguyễn Hà	Thanh	10	Toán học	1,050,000	
217	Vũ Thị Thu	Giang	10	Toán học	1,050,000	
218	Nguyễn Hữu	Du	10	Toán học	1,050,000	
219	Trần Trung	Dũng	10	Toán học	1,050,000	
220	Lê Thị Diệu	Thùy	10	Toán học	1,050,000	
221	Nguyễn Thị	Huyền	10	Toán học	1,050,000	
222	Nguyễn Thị	Phương	10	Vật lý	1,050,000	
223	Bùi Thị	Thu	10	Vật lý	1,050,000	
224	Hồ Thị Hồng	Lan	10	Vật lý	1,050,000	
225	Trần Đình	Đông	10	Vật lý	1,050,000	
226	Lương Minh	Quân	10	Vật lý	1,050,000	
227	Đào Hải	Yến	10	Vật lý	1,050,000	
228	Nguyễn Thị	Thanh	10	Vật lý	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
229	Hoàng Thị	Hà	10	Công nghệ phần mềm	1,050,000	
230	Lê Thị	Nhung	10	Công nghệ phần mềm	1,050,000	
231	Lê Văn	Hỗ	10	Công nghệ phần mềm	1,050,000	
232	Nguyễn Duy	Bình	10	Công nghệ phần mềm	1,050,000	
233	Nguyễn Thị	Thủy	10	Khoa học máy tính	1,050,000	
234	Giang Thị	Huệ	10	Khoa học máy tính	1,050,000	
235	Nguyễn Văn	Định	10	Toán - Tin ứng dụng	1,050,000	
236	Nguyễn Xuân	Thảo	10	Toán - Tin ứng dụng	1,050,000	
237	Hà Thị Phương	Mai	10	TT Tính toán và Tích hợp dữ liệu	1,050,000	
238	Nguyễn Thị	Tâm	11	Kế toán tài chính	1,050,000	
239	Bùi Thị	Phúc	11	Kế toán tài chính	1,050,000	
240	Trần Nguyễn Thị	Yến	11	Kế toán tài chính	1,050,000	
241	Nguyễn Đăng	Học	11	Kế toán tài chính	1,050,000	
242	Kim Thị	Dung	11	Tài chính	1,050,000	
243	Lê Hữu	ảnh	11	Tài chính	1,050,000	
244	Nguyễn Duy	Linh	11	Tài chính	1,050,000	
245	Bùi Thị	Lâm	11	Tài chính	1,050,000	
246	Nguyễn Thị	Hương	11	Tài chính	1,050,000	
247	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	11	Tài chính	1,050,000	
248	Nguyễn Anh	Trụ	11	Marketing	1,050,000	
249	Đặng Văn	Tiến	11	Marketing	1,050,000	
250	Trần Hữu	Cường	11	Marketing	1,050,000	
251	Chu Thị Kim	Loan	11	Marketing	1,050,000	
252	Nguyễn Hùng	Anh	11	Marketing	1,050,000	
253	Đỗ Văn	Viện	11	Quản trị kinh doanh	1,050,000	
254	Nguyễn Quốc	Chinh	11	Quản trị kinh doanh	1,050,000	
255	Lê Thị Kim	Oanh	11	Quản trị kinh doanh	1,050,000	
256	Nguyễn Hải	Núi	11	Quản trị kinh doanh	1,050,000	
257	Đồng Đạo	Dũng	11	Quản trị kinh doanh	1,050,000	
258	Trần Quang	Trung	11	Kế toán quản trị và Kiểm toán	1,050,000	
259	Ngô Thị Thu	Hằng	11	Kế toán quản trị và Kiểm toán	1,050,000	
260	Bùi Bằng	Đoàn	11	Kế toán quản trị và Kiểm toán	1,050,000	
261	Đỗ Quang	Giám	11	Kế toán quản trị và Kiểm toán	1,050,000	
262	Vũ Thị	Hải	11	Kế toán quản trị và Kiểm toán	1,050,000	
263	Phan Hữu	Tôn	12	SH phân tử và CNSH ứng dụng	1,050,000	
264	Tổng Văn	Hải	12	SH phân tử và CNSH ứng dụng	1,050,000	
265	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12	Công nghệ sinh học thực vật	1,050,000	
266	Nguyễn Thanh	Hải	12	Công nghệ sinh học thực vật	1,050,000	
267	Ngô Thành	Trung	12	Công nghệ sinh học động vật	1,050,000	

STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
268	Nguyễn Hữu	Đức	12	Công nghệ sinh học động vật	1,050,000	
269	Lê Huỳnh Thanh	Phương	13	Phòng Khoa học công nghệ	1,050,000	
270	Lê Vũ	Quân	13	Phòng Khoa học công nghệ	1,050,000	
271	Trần Duy	Tùng	13	Phòng Khoa học công nghệ	1,050,000	
272	Phạm Thị	Thúy	14	Tài chính - Kế toán	1,050,000	
273	Phạm Thị	Hiền	14	Tài chính - Kế toán	1,050,000	
274	Vũ Khắc	Hòa	14	Tài chính - Kế toán	1,050,000	
275	Cao Đức	Thành	14	Tài chính - Kế toán	1,050,000	
276	Vũ Thị	Trang	14	Tài chính - Kế toán	1,050,000	
277	Bùi Thị Kim	Vân	15	TCCB	1,050,000	
278	Lê Ngọc	Tú	15	TCCB	1,050,000	
279	Nguyễn Huy	Cường	15	TCCB	1,050,000	
280	Nguyễn Thị	Cúc	15	TCCB	1,050,000	
281	Ngô Thị Minh	Nguyệt	15	TCCB	1,050,000	
282	Phạm Bảo	Dương	15	TCCB	1,050,000	
283	Hoàng Văn	Sỹ	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
284	Nguyễn Duy	Thanh	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
285	Nguyễn Minh	Tiến	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
286	Dương Thị	Thường	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
287	Hoàng Ngọc	Huyền	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
288	Nguyễn Văn	Dung	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
289	Bùi Trần Anh	Đào	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
290	Nguyễn Trọng	Trung	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
291	Nguyễn Quang	Tự	16	Đào tạo đại học	1,050,000	
292	Trần Thị Thanh	Phương	17	Phòng Hợp tác quốc tế	1,050,000	
293	Nguyễn Thị	Minh	17	Phòng Hợp tác quốc tế	1,050,000	
294	Nguyễn Thị Bích	Thủy	17	Phòng Hợp tác quốc tế	1,050,000	
295	Lê Thị Bích	Liên	17	Phòng Hợp tác quốc tế	1,050,000	
296	Nguyễn Ích	Tân	18	VT-HC	1,050,000	
297	Nguyễn Thị Hà	Nam	18	VT-HC	1,050,000	
298	Nguyễn Công	Tiếp	18	VT-HC	1,050,000	
299	Nguyễn Di	Tuấn	18	Đội xe	1,050,000	
300	Bùi Đăng	Lưu	18	Đội xe	1,050,000	
301	Hồ Hồng	Thái	19	Văn phòng	1,050,000	
302	Nguyễn Ngọc	Kính	19	Văn phòng	1,050,000	
303	Võ Văn	Nam	19	Văn phòng	1,050,000	
304	Nguyễn Việt	Dũng	19	Văn phòng	1,050,000	
305	Đặng Bá	Chính	19	Điện nước	1,050,000	
306	Nguyễn Thế	Toàn	19	Điện nước	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
307	Hoàng Văn	Hưng	20	Giáo dục thể chất	1,050,000	
308	Nguyễn Đăng	Thiện	20	Giáo dục thể chất	1,050,000	
309	Nguyễn Xuân	Cừ	20	Giáo dục thể chất	1,050,000	
310	Nguyễn Thị	Xá	20	TT Thể thao - Văn hoá	1,050,000	
311	Vũ Ngọc	Huyền	21	Phòng CTCT và CTSV	1,050,000	
312	Nguyễn Tất	Thắng	21	Phòng CTCT và CTSV	1,050,000	
313	Cam Thị	Lượng	21	Phòng CTCT và CTSV	1,050,000	
314	Dương Chí	Dũng	21	Phòng CTCT và CTSV	1,050,000	
315	Phạm Thị Hồng	Nhung	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	1,050,000	
316	Hoàng Đức	Liên	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	1,050,000	
317	Phạm Thị Thanh	Mai	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	1,050,000	
318	Đinh Nguyệt	ánh	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	1,050,000	
319	Tô Văn	Nguyễn	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	1,050,000	
320	Phạm Hữu	Đức	23	Kỹ thuật	1,050,000	
321	Nguyễn Văn	Phương	23	Đường lối quân sự	1,050,000	
322	Nguyễn Thị	Tú	24	Phòng Thanh tra, Khảo thí và ĐBCL	1,050,000	
323	Nguyễn Huy	Biếm	25	Bảo vệ	1,050,000	
324	Phạm Văn	Tuyến	25	Bảo vệ	1,050,000	
325	Lê Văn	Thành	25	Bảo vệ	1,050,000	
326	Nguyễn Quốc	Trọng	25	Bảo vệ	1,050,000	
327	Nguyễn Văn	Duy	25	Bảo vệ	1,050,000	
328	Lê Văn	Bích	25	Bảo vệ	1,050,000	
329	Nguyễn Viết	Thễn	25	Bảo vệ	1,050,000	
330	Đặng Quang	ứng	25	Bảo vệ	1,050,000	
331	Lê Đức	Toàn	25	Bảo vệ	1,050,000	
332	Võ Văn	Ngà	25	Bảo vệ	1,050,000	
333	Lưu Thị	Hải	26	Nhà xuất bản ĐH Nông nghiệp	1,050,000	
334	Trần Thị Tú	Oanh	26	Nhà xuất bản ĐH Nông nghiệp	1,050,000	
335	Đỗ Lê	Anh	26	Nhà xuất bản ĐH Nông nghiệp	1,050,000	
336	Nguyễn Thị Thúy	Vinh	27	Trạm Y tế	1,050,000	
337	Nguyễn Đình	Thi	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	1,050,000	
338	Trần Thị Lệ	Thủy	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	1,050,000	
339	Nguyễn Quang	Phong	30	KTX Sinh viên	1,050,000	
340	Lê Ngọc	Hướng	30	KTX Sinh viên	1,050,000	
341	Đỗ Thị Thu	Hương	30	KTX Sinh viên	1,050,000	
342	Phạm Đức	Ngà	30	Giảng đường	1,050,000	
343	Đoàn Tử	Đuẩn	30	Giảng đường	1,050,000	
344	Nguyễn Văn	Lơ	30	Quản lý dịch vụ	1,050,000	
345	Nguyễn Anh	Tuấn	30	Quản lý dịch vụ	1,050,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
346	Nguyễn Đức	Lâu	30	Môi trường	1,050,000	
347	Lê Văn	Ninh	30	Sửa chữa	1,050,000	
348	Ngô Thị Thanh	Tâm	39	Trung tâm Ngoại ngữ ĐHNN	1,050,000	
349	Bùi Việt	Đức	40	Viện PT Công nghệ Cơ - Điện	1,050,000	
350	Phan Xuân	Hào	41	Viện Đào tạo Sau đại học	1,050,000	
351	Nguyễn Thị Lý	Anh	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
Cộng					368,550,000	

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng.

Danh sách này có 351 cán bộ, viên chức

